

M9

Premium DM-i Thế hệ thứ 5



36.63 kWh

Dung lượng PIN

1.200 Km

Quãng đường di chuyển
hỗn hợp (NEDC)

170 Km

Quãng đường di chuyển
thuần điện

8.5 s

0-100Km/h

MÀU NGOẠI THẤT

Arctic White



Cosmos Black



Dark purple



Atlantis Grey



MÀU NỘI THẤT

Black



Beige+Brown



KÍCH THƯỚC



1,676mm
1,970mm



3,045mm
5,145mm



1,683mm
1,970mm

1,805mm



Dinh thự di động



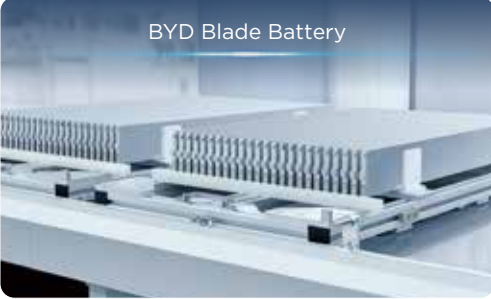
Thiết kế sang trọng, quyền lực



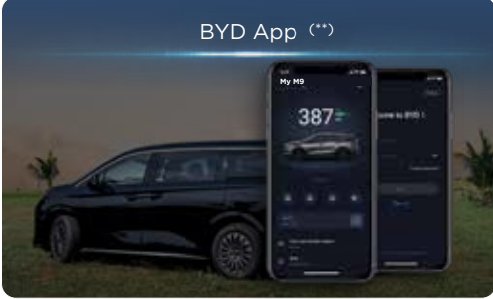
Công nghệ DM-i 5.0



Nội thất hiện đại nhất với ghế thương gia



BYD Blade Battery



BYD App (**)

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

KÍCH THƯỚC	Advanced	Premium
Chiều dài - chiều cao - chiều rộng (mm)	5,145 - 1,805 - 1,970	
Chiều dài cơ sở (mm)	3,045	
Chiều rộng cơ sở trước/sau (mm)	1,676/1,683	
Bán kính quay vòng nhỏ nhất (m)	5.7	
Khoảng sáng gầm xe - không tải (mm)	157	
Khoảng sáng gầm xe - có tải (mm)	140	
Dung tích khoang hành lý (L)	470	
Dung tích khoang hành lý khi gập hàng ghế 3 (L)	2.036	
Dung tích bình nhiên liệu (L)	50	
Số chỗ ngồi	7	
Khối lượng không tải (kg)	2440	2610
Khối lượng toàn tải (kg)	3064	3234
Kích thước lốp	235/60 R18	

HIỆU SUẤT ĐỘNG LỰC		
Động cơ	Hybrid đặc biệt 1.5T hiệu suất cao	
Dung tích xi-lanh (L)	1.5T	
Công suất tối đa của động cơ (HP)	147	
Mô-men xoắn tối đa của động cơ (N·m)	220	
	Pin BYD Blade	
Loại motor điện	Motor đồng bộ nam châm vĩnh cửu	
Công suất tối đa của motor điện (HP)	268	
Mô-men xoắn tối đa của motor điện (N·m)	315	
Hộp số	Hybrid điện	
Quãng đường di chuyển thuần điện - NEDC (km)	95	170
Mức tiêu thụ nhiên liệu khi đầy pin - NEDC (L/100 km)	1.7	1.1
Mức tiêu thụ nhiên liệu ở mức SOC cài đặt - NEDC (L/100 km)	5.6	5.7
Thời gian tăng tốc 0-100 km/h (s)	8.4	8.5
Khả năng leo dốc (%)	30	
Dung lượng pin (kWh)	20.39	36.63
Công suất sạc AC (kW)	7	
Công suất sạc DC (kW)	41	73

HỆ THỐNG PHANH & TREO		
Phanh trước/sau	Đĩa phanh thông gió	
Hệ thống treo trước	Macpherson strut	
Hệ thống treo sau	Hệ thống treo độc lập bốn liên kết	
Bộ giảm chấn tắt số biến đổi	●	-
Treo thông minh DiSus-C	-	●

CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG MỚI		
Hệ thống hên gió sạc	●	●
Quản lý nhiệt độ thông minh cho pin	●	●
Hệ thống tái tạo năng lượng phanh	●	●
Hệ thống phân phối công suất thông minh HEV	●	●
Chức năng lấy nguồn điện từ xe	●	●
Thiết bị sạc di động AC	●	●
Thiết bị cắm xả điện VTOL	●	●
Chế độ lái: Thể thao/ Tiêu chuẩn/ Tiết kiệm/ Tuyệt	●	●

HỆ THỐNG HỖ TRỢ LÁI THÔNG MINH		
Hệ thống kiểm soát hành trình (CC)	●	-
Kiểm soát hành trình thích ứng (ACC)	-	●
Kiểm soát hành trình thông minh (ICC)	-	●
Điều khiển đèn pha thông minh (IHBC)	-	●
Nhận diện biển báo giao thông (TSR)	-	●
Cảnh báo va chạm phía trước (FCW)	-	●
Phanh khẩn cấp tự động (AEB)	-	●
Cảnh báo phương tiện cắt ngang trước (FCTA)	-	●
Phanh phương tiện cắt ngang trước (FCTB)	-	●
Cảnh báo va chạm sau (RCW)	-	●
Cảnh báo phương tiện cắt ngang sau (RCTA)	-	●
Phanh phương tiện cắt ngang sau (RCTB)	-	●
Cảnh báo điểm mù (BSD)	-	●
Cảnh báo mở cửa (DOW)	-	●
Hỗ trợ chệch làn (LDA)	-	●
Hỗ trợ giữ làn đường khẩn cấp (ELKA)	-	●

KHOANG LÁI THÔNG MINH		
Kết nối mạng 4G	●	●
Cập nhật OTA	●	●
Màn hình trung tâm 15,6 inch	●	●
Cụm đồng hồ kỹ thuật số 12,3 inch	●	●
Ứng dụng hát karaoke	●	●
Apple CarPlay® và Android Auto	●	●
Ứng dụng hát karaoke	●	●
Gương chiếu hậu chống chói thủ công	●	●
Khóa Bluetooth điện thoại	●	●
Khóa thẻ NFC, khóa điện tử	●	●
Hệ thống cảnh báo âm thanh cho người đi bộ	●	●
Hệ thống âm thanh 8 loa	●	-
Hệ thống âm thanh 12 loa	-	●

CẤU HÌNH GHẾ		
Bố trí ghế 2+2+3	●	●
Ghế bọc da tổng hợp cao cấp	●	●
Ghế lái chỉnh điện 8 hướng	●	●
Ghế phụ chỉnh điện 4 hướng	●	●
Chức năng massage ghế lái	-	●
Hỗ trợ lưng ghế phụ chỉnh điện	-	●
Tựa đầu ghế lái/phụ điều chỉnh cánh bên	-	●
Ghế trước thông gió	●	●
Bàn nhỏ sau lưng ghế trước	●	●
Ghế lái nhớ vị trí	-	●
Hàng ghế giữa cao cấp tiện nghi	-	●
Ghế phụ chỉnh điện 4 hướng	-	●
Hỗ trợ lưng ghế giữa chỉnh điện 4 hướng	-	●
Tựa đầu ghế giữa điều chỉnh cánh bên	-	●
Ghế giữa thông gió	-	●
Ghế giữa có bộ đỡ chân chỉnh điện	-	●
Ghế giữa massage 10 điểm	-	●
Hàng ghế 3 gấp 4:6	-	●
Hàng ghế 3 chỉnh điện	-	●
Hàng ghế 3 xoay ngược 90 độ	●	●

KHOANG NỘI THẤT CAO CẤP		
Khóa thông minh không chìa	●	●
Khởi động thông minh không chìa	●	●
Khởi động xe từ xa	●	●
Đèn nội thất 128 màu chuyển sắc	-	●
Tủ lạnh mini trên xe	-	●
Điều hòa khởi động từ xa	●	●
Bảng điều khiển điều hòa hàng ghế giữa	●	●
Cửa gió riêng cho hàng ghế giữa & sau	●	●
Máy lọc không khí động từ xa	-	●
Vô lăng bọc da tổng hợp	●	●
Bảng điều khiển cửa giữa	●	●
Bạc cửa ôp kim loại	●	●
Đèn chào mừng hàng ghế giữa	●	●
Cần số gắn cột lái	●	●
Vô lăng chỉnh tay 4 hướng	●	●
Sạc không dây 50W cho điện thoại	-	●
Đèn nội thất cảm ứng	●	●
6 cổng USB (Type A + Type C) + Cổng nguồn 12V	●	●

HỆ THỐNG AN TOÀN		
Hệ thống phanh điện tử tích hợp (IPB)	●	●
Phanh tay điện tử (EPB)	●	●
Giữ xe tự động Auto Hold (AVH)	●	●
Hỗ trợ phanh khẩn cấp (HBA)	●	●
Hệ thống kiểm soát lực kéo (TCS)	●	●
Hệ thống kiểm soát giảm tốc khi đổ xe (CDP)	●	●
Hệ thống cân bằng điện tử (VDC)	●	●
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HHC)	●	●
Hệ thống kiểm soát lực kéo (CST)	●	●
Hệ thống làm sạch đĩa phanh (BDW)	●	●
Hệ thống hỗ trợ xuống dốc (HDC)	●	●
Hệ thống chống lật (RMI)	●	●
Hệ thống chống đập nhám chân ga (BOS)	●	●
Hệ thống phanh tái sinh (CRBS)	●	●
Hệ thống giám sát áp suất lốp trực tiếp (TPMS)	●	●
Túi khí giữa hàng ghế trước	●	●
Túi khí bên ghế trước xa	●	●
Túi khí bên hàng ghế giữa	-	●
Rèm khí an toàn toàn thân	●	●
Camera 360 độ 3D	●	●
Khóa cửa tự động theo tốc độ	●	●
Khóa cửa điều khiển từ xa	●	●
Khóa trẻ em chỉnh cơ	●	●
Cảm biến lùi trước/sau	●	●
Bảo chưa thắt dây an toàn	●	●

MÀU NGOẠI THẤT		
Trắng Arctic White		
Tím Dark Purple		
Đen Cosmos Black		
Xám Atlantis Grey		

*LƯU Ý: "●" là "có sẵn", "-" là "không có sẵn"

*GIẢI THÍCH:

- Thông số kỹ thuật phía trên dành cho phương tiện tiêu chuẩn, tùy thuộc vào yêu cầu và quy định tại từng khu vực. Thông số kỹ thuật được cập nhật vào tháng 10/2025.
- Phạm vi di chuyển thực tế bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như cách điều khiển xe, tải trọng, điều kiện giao thông... Phạm vi di chuyển công bố chỉ mang tính chất tham khảo.
- Màu sắc được mô tả chỉ mang tính chất tham khảo và có thể khác với màu thực tế do quá trình in ấn.
- Hệ thống hỗ trợ lái xe không thay thế trách nhiệm của người lái đối với phương tiện.
- BYD có quyền thay đổi các thông số kỹ thuật và tính năng tiêu chuẩn của phương tiện so với bảng thông số này mà không cần báo trước.

BYD Oway Sài Gòn (0928 000 880)
816 Sư Vạn Hạnh, Phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh

BYD Oway Biên Hòa (0963 389 911)
Số 108, Xã Lộ Hà Nội, Khu phố 3, Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai

BYD Oway Đà Nẵng (0901 790 799)
548 - 554 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BYD Oway Quy Nhơn (0988 579 747)
Tổ 09, Khu vực 8, Phường Quy Nhơn Bắc, Tỉnh Gia Lai

